**TUẦN 5**

**Tiết.21: Văn bản 3**

 **MỘT THỂ THƠ ĐỘC ĐÁO CỦA NGƯỜI VIỆT**

*- Dương Lâm An -*

**I. Mục tiêu**

***1. Kiến thức***

- Qua VB kết nối về chủ đề, củng cố và mở rộng hiểu biết về thể thơ song thất lục bát, đặc biệt là nhận biết được thế mạnh của thể thơ này trong việc miêu tả những cảm xúc, khát vọng của con người.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- Qua VB kết nối về chủ đề, HS củng cố và mở rộng hiểu biết về thể thơ song thất lục bát, đặc biệt là nhận biết được thế mạnh của thể thơ này trong việc miêu tả những cảm xúc, khát vọng của con người.

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin

**3. Về phẩm chất:**

- Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK, SGV

- Máy chiếu, máy tính

 **2. Học liệu**

- Hình ảnh, phiếu học tập, trò chơi liên quan đến nội dung bài học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV tổ chức hoạt động gợi dẫn bằng hoạt động

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PP/KTDH: Trò chơi sắm vai**

**GV tổ chức hoạt động AI LÀ NHÀ THƠ:** Từ các câu thơ đã bị xáo trộn, hãy sắp xếp lại sao cho đúng cấu trúc của thể thơ song thất lục bát.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu thơ xáo trộn** | **Câu thơ đúng** |
| *Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên**Thuở trời đất nổi cơn gió bụi**Nào ai gây dựng cho nên nỗi này**Xanh kia thăm thẳm từng trên* | *Thuở trời đất nổi cơn gió bụi**Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên**Xanh kia thăm thẳm từng trên**Nào ai gây dựng cho nên nỗi này*Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm |
| *Mấy lời tâm sự trước sau,**Mấy lời tâm sự trước sau,**Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho**Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,* | *Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,**Nỗi đoạn trường còn sống, còn đau!**Mấy lời tâm sự trước sau,**Đôi vầng nhật nguyệt trên đầu chứng cho.*Ai tư vãn, Lê Ngọc Hân |
| *Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun**Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,**Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.**Cảnh buồn người thiết tha lòng,* | *Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu, Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.Cảnh buồn người thiết tha lòng, Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun.*Chinh phụ ngâm, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm |
| *Còn chơ vơ một ổ lều con**Có ai biết, ai ngờ trong đó**Núp sau lưng rộng một hòn đá to.**Đạn bom qua, hãy sống còn* | *Có ai biết, ai ngờ trong đóCòn chơ vơ một ổ lều conĐạn bom qua, hãy sống cònNúp sau lưng rộng một hòn đá to.*Bà Má Hậu Giang – Tố Hữu |
| *Cõi trời Nam gió thảm đìu hiu**Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình**Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạm**Bốn bề hổ thét chim kêu* | *Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạmCõi trời Nam gió thảm đìu hiuBốn bề hổ thét chim kêuĐoái nom phong cảnh như khêu bất bình*Hai chữ nước nhà – Trần Tuấn Khải |

***🡪 GV dẫn dắt vào bài học:*** *Các em để ý sẽ thấy những câu thơ cô chọn đều thuộc thể loại thơ song thất lục bát- thể thơ được nhiều người yêu thích bởi nó mang đến nhiều cảm xúc, có sự tươi mới và dễ nhớ, dễ thuộc. Để hiểu rõ về đặc điểm, quy luật và giá trị nghệ thuật của thể thơ song thất lục bát, chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Phần I. Đọc- Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Đọc văn bản và nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV gọi HS đọc văn bản và giải nghĩa 1 số từ khó****GV yêu cầu HS** trình bày những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS quan sát, lắng nghe, trả lời câu hỏi **Bước 4: Kết luận, nhận định.**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **I. Đọc- Tìm hiểu chung****1. Đọc, chú thích****a. Đọc****b. Chú thích****- Giáp:** đơn vị cư dân thời xưa, dưới cấp thôn**- Cô đào:** người nữ làm nghề hát ca trù.**- Lê Đức Mao** (1462 – 1529) sinh tại tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), nổi tiếng về tài văn chương.**- Diễn Nôm:** dịch một văn bản chữ Hán ra chữ Nôm**2. Tìm hiểu chung****a. Tác giả**: Dương Lâm An**b. Tác phẩm****- Xuất xứ**: Tạp chí “Văn học và Tuổi trẻ”, tháng 9/2023**- Thể loại:** Văn bản thuyết minh (Văn bản thông tin)**- PTBĐ chính**: Thuyết minh**- Bố cục**: 5 phần+ Phần 1 (chỉ gồm 1 câu) nêu ý khái quát toàn văn bản.+ Phần 2 (tiếp đến “trước sau không lâu) cung cấp thông tin về thời điểm ra đời của thể thơ song thất lục bát và khẳng định thể thơ này do người Việt sáng tạo nên.+ Phần 3 (tiếp đến “trên đầu chứng cho”) nêu nét đặc sắc về hình thức khiến thơ song thất lục bát giàu nhạc tính, có khả năng truyền tải cảm xúc mạnh mẽ.+ Phần 4 (tiếp đến “tôi bác cùng nhau”) thông tin về các thể loại có sử dụng thể thơ song thất lục bát.+ Phần 5 (còn lại) khẳng định thể thơ này được các thế hệ nhà thơ từ xưa tới nay sử dụng trong sáng tác văn chương. |

**Phần II. Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được

- Những thông tin về thể thơ song thất lục bát

- Ảnh hưởng và giá trị của thể thơ song thất lục bát đối với đời sống văn hóa và thi ca Việt Nam

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** **+** Chú ý câu đầu tiên và nhan đề của văn bản hãy cho biết nội dung chính của văn bản là gì?+ Theo thông tin trong văn bản, thơ song thất lục bát ra đời khi nào?+ Đặc điểm hình thức nào giúp thơ song thất lục bát giàu nhạc tính?**GV tổ chức hoạt động TRÌNH BÀY MỘT PHÚT:** Văn bản đề cập những điểm tương đồng và khác biệt nào giữa thơ song thất lục bát và thơ lục bát?- Tương đồng: quy luật dùng thanh điệu và cách gieo vần ở cặp câu lục bát. - Phương diện khác biệt: thanh điệu và vần của cặp câu song thất.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời cau hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**- GV nhận xét, đánh giá. | **II. Khám phá văn bản****1. Những thông tin về thể thơ song thất lục bát***- Thể thơ song thất lục bát là một sáng tạo văn học độc đáo của người Việt.***- Nội dung chính của văn bản:** Tính sáng tạo và sự độc đáo của thể thơ song thất lục bát trong nền văn học Việt Nam.**-  Các thông tin về thể thơ lục bát:**+ Thời điểm ra đời: *khoảng thế kỉ XV – XVI*+ Đặc điểm hình thức:* Về thanh điệu, cặp câu song thất chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí lẻ trong câu thơ (tiếng thứ 5 và 7 ở câu thất thứ nhất lần lượt là bằng – trắc, tiếng thứ 3, 5 và 7 ở câu thất thứ hai lần lượt là bằng – trắc – bằng).
* Về vần, mỗi câu thất đều có cả vần chân và vần lưng. Do vậy mà cứ 28 chữ (tiếng), tương đương với một nhóm bốn câu thơ, thì thể song thất lục bát có bảy tiếng gieo vần.
* Đa dạng về số chữ trong câu thơ, nhịp điệu

**🡺 giúp thơ song thất lục bát giàu nhạc tính.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** **+** Chỉ ra những biểu hiện cho thấy thơ song thất lục bát có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa và thi ca Việt Nam+ Theo văn bản, vì sao thể thơ song thất lục bát vẫn được sử dụng để sáng tác trong thời kì hiện đại?🡪 Vẻ đẹp, sức truyền cảm đặc biệt, mang hơi thở của thời đại mới, truyền tải những tâm trạng, xúc cảm mới mẻ, đem lại ấn tượng về những tình cảm thân thương, có thể gửi gắm vào trong đó tâm hồn sâu lắng,…**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**- GV nhận xét, đánh giá. | **2. Ảnh hưởng và giá trị của thể thơ song thất lục bát đối với đời sống văn hóa và thi ca Việt Nam**- Nhiều nhà thơ từ thế kỉ XVII – XIX đến đầu thế kỉ XX tiếp tục sử dụng thể thơ này trong sáng tác.- Phát huy giá trị trong thể loại ngâm khúc và nhiều thể loại khác như ca trù, văn tế,…- Một số nhà thơ hiện đại sử dụng như một cách để kết nối quá khứ và truyền tải những tâm trạng, cảm xúc mới mẻ. **🡺 Thơ song thất lục bát vẫn có sức sống trong thi ca hiện đại, góp phần làm phong phú thêm văn học Việt Nam.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** GV yêu cầu HS khái quát lại nội dung và nghệ thuật của bài**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**-  Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh.- Hệ thống thông tin được triển khai mạch lạc, logic.- Cách kết hợp, đan xen thông tin phong phú, bao gồm cả tri thức về văn học, văn hóa và lịch sử.**2. Nội dung**Văn bản cung cấp một số thông tin về thể thơ song thất lục bát: nguồn gốc, đặc điểm, quá trình phát triển và ảnh hưởng của thể thơ trong tiến trình thơ ca hiện đại. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PP/KTDH: Trò chơi**

**GV tổ chức trò chơi HUGO**

**Thể song thất lục bát tương đồng với thể lục bát ở đặc điểm nào?**

A. Quy luật dùng thanh điệu.

B. Số câu trong một bài thơ.

**C. Cách gieo vần ở cặp câu lục bát và quy luật dùng thanh điệu.**

**2. Theo văn bản, thể song thất lục bát và lục bát được người Việt sáng tạo trong khoảng thời gian nào?**

**A. Thế kỉ XV – XVI, xuất hiện trước sau không lâu.**

B. Thế kỉ XX, xuất hiện trước sau không lâu.

C. Thế kỉ XV – XVII, xuất hiện trước sau không lâu.

**3. Quy định về thanh điệu cố định ở câu lục ở các vị trí tiếng 2, 4 và 6 là gì?**

A. Trắc – bằng – trắc. **B. Bằng – trắc – bằng.**

C. Bằng – trắc – trắc.

**4. Quy định về thanh điệu cố định ở câu bát ở các vị trí tiếng 2, 4, 6 và 8 là gì?**

**A. Bằng – trắc – bằng – bằng.** B. Trắc – bằng – trắc – bằng.

C. Bằng – trắc – trắc – bằng.

**5. Sự khác biệt của thể lục bát và song thất lục bát nằm ở điểm nào?**

A. Câu thất thứ nhất. B. Câu bát.

**C. Cặp câu song thất.**

**6. Theo văn bản, thể song thất lục bát có quy định gì về thanh điệu ở cặp câu song thất?**

**A. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí lẻ trong câu thơ.**

B. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng ở vị trí chẵn trong câu thơ.

C. Chú trọng quy chuẩn thanh điệu của các tiếng trong cả bài thơ.

**7. Vì sao thể ngâm khúc thường được sáng tác bằng thể song thất lục bát?**

A. Vì đây là thể thơ truyền thống của dân tộc.

**B. Vì thể thơ này giàu nhạc tính.**

C. Vì thể ngâm khúc được quy định phải sáng tác bằng thể song thất lục bát.

**8. Thể thơ song thất lục bát có vai trò như thế nào trong việc thể hiện thể ngâm khúc?**

A. Tạo được dấu ấn riêng.

**B. Biểu hiện những tâm trạng, cảm xúc bi thương của thể ngâm khúc.**

C. Tạo nên giai điệu du dương khi đọc.

**9. Tác phẩm nào dưới đây không viết bằng thể song thất lục bát?**

A. Tự tình khúc.

B. Ai tư vãn.

**C. Đoạn trường tân thanh.**

**10. Giai đoạn 1945 – 1975, đâu là nội dung chủ yếu của các bài thơ viết bằng thể song thất lục bát là gì?**

**A. Lịch sử dân tộc, thế sự đời tư.**

B. Thiên nhiên, cuộc sống.

C. Tình cảm bạn bè, đôi lứa.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động ĐỒNG TÌNH HAY KHÔNG ĐỒNG TÌNH:** Trình bày suy nghĩ của em về nhận định của tác giả đối với thể thơ song thất lục bát: “Đó thực sự là một thể thơ đặc sắc mà người Việt đã sáng tạo nên để có thể gửi gắm vào trong đó tâm hồn sâu lắng của mình”.

🡪 3 điều hs cần bày tỏ suy nghĩ của mình đối với nhận định của tác giả về thơ song thất lục bát là: “một thể thơ đặc sắc”, “người Việt đã sáng tạo nên”, “có thể gửi gắm vào trong đó tâm hồn sâu lắng của mình”. Nhìn chung, nhận định này của tác giả là có cơ sở. Tuy nhiên, HS có thể đưa ra nhận định khác miễn là có lí lẽ và bằng chứng xác đáng.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Phiếu học tập: số 1

**\* Phụ lục:**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG****(0 – 4 điểm)** | **TỐT****(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC****(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức****(2 điểm)** | **0 điểm** Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thảSai lỗi chính tả  | **1 điểm**Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tả  | **2 điểm** Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Không có lỗi chính tảCó sự sáng tạo |
| **Nội dung****(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện  | **4 – 5 điểm** Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâmCó ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao  | **6 điểm**Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn Trả lời đúng trọng tâmCó nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng caoCó sự sáng tạo  |
| **Hiệu quả nhóm****(2 điểm)** | **0 điểm** Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động  | **1 điểm** Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thống nhất Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động  | **2 điểm** Hoạt động gắn kết Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm**  |  |  |  |
| **TỔNG**  |  |

* **HDVN**
* Học bài cũ
* Chuẩn bị phần Viết
* Nắm kĩ đặc điểm thể thơ song thất lục bát
* Đọc truóc bài phân tích tham khảo

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ---------------------------------------------------------------